TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12-12-2025
V/v *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Trạch và bà Lương Thuỳ Linh.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Hứa Thuỳ Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21/11/2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mông Thị S, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn B, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn B, xã L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 03/11/2025, bản khai ngày 06/11/2025, ý kiến tại phiên họp ngày 21/11/2025, nguyên đơn chị Mông Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mông Thị S tự nguyện kết hôn với anh Hoàng Văn T năm 2012, trước khi kết hôn hai người có thời gian tự tìm hiểu trên mạng được gần 01 năm, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 28/8/2013 (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn). Sau kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau thời gian đầu do con còn nhỏ, chị Mông Thị S cố gắng bỏ qua cho nhau để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái, chung sống được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trầm trọng nhất là năm

2024 vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách của hai người không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, cả hai đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay, từ khi sống ly thân cả hai không còn quan tâm thăm hỏi, liên lạc, chăm sóc đến nhau. Thậm trí chị Mông Thị S đi ở trọ anh Hoàng Văn T còn đến nhà trọ gây mất trật tự, anh Hoàng Văn T còn nhắn tin đe doạ chị. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên nội ngoại đều biết, có khuyên giải nhưng cả hai không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Đến nay chị Mông Thị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Hoàng Mai Q, sinh ngày 07/01/2013; Hoàng Minh D, sinh ngày 04/8/2014 và Hoàng An N, sinh ngày 18/11/2019. Khi ly hôn chị Mông Thị S yêu cầu anh Hoàng Văn T được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 03 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Mông Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Do bận công việc, chị Mông Thị S có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn T đều vắng mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Tại Bản tự khai của các cháu Hoàng Mai Q, Hoàng Minh D và Hoàng An N đều trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn các con muốn được sống cùng bố Hoàng Văn T và bà nội.

Tại Biên bản làm việc ngày 17/11/2025, bà Nông Thị H (mẹ đẻ của anh Hoàng Văn T) trình bày: Ngày 12/11/2025 bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Toà án, triệu tập con trai Hoàng Văn T ngày 13/11/2025, bà đã gọi điện và thông báo cho con trai bà biết, Hoàng Văn T có nói lại với bà: "C*ứ để cho Mông Thị S giải quyết theo yêu cầu của Mông Thị S, giải quyết xong phải gửi bản án cho mẹ để mẹ gửi lại cho con Hoàng Văn T".*

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Mông Thị S và anh Hoàng Văn T có được tự do tìm hiểu nhau rồi mới tiến tới kết hôn, được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn). Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng nhau đi làm Công ty, thỉnh thoảng về thăm con. Sau đó do ghen tuông hai vợ chồng không làm Công ty cùng nhau nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng 02 năm nay. Thời gian ly thân chị Mông Thị S có về nhà thăm con nhưng chỉ về khi anh Hoàng Văn T không ở nhà. Mâu thuẫn vợ chồng bà có khuyên giải nhưng không được. Nay Mông Thị S yêu cầu ly hôn, Hoàng Văn T có thông báo lại với bà là nhất trí ly hôn nhưng do Hoàng Văn T đi làm nên đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung. Hiện nay các cháu đang sống cùng bố Hoàng Văn T và bà nội. Hoàng Văn T đi làm Công ty có thu nhập, gửi tiền về cho bà để nuôi con và vẫn về chăm sóc các con. Hoàng Văn T thông tin

lại cho bà là nếu ly hôn Hoàng Văn T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi và không yêu cầu Mông Thị S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà sẽ hỗ trợ cùng Hoàng Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu khi Hoàng Văn T đi làm.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Các Văn bản tố tụng bà nhận và sẽ có trách nhiệm thông tin lại cho Hoàng Văn T.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tại phiên họp vắng mặt anh Hoàng Văn T, chị Mông Thị S đã có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Mông Thị S vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Mông Thị S và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 28/8/2013 (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn). Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng anh chị chung sống một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, đến tháng 3/2024 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, trong thời gian ly thân cả hai không ai quan tâm hỏi han đến nhau. Xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị đến nay đã không còn tình cảm, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Mông Thị S được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Mai Q, sinh ngày 07/01/2013; Hoàng Minh D, sinh ngày 04/8/2014 và Hoàng An N, sinh ngày 18/11/2019. Hiện 03 con đang chung sống cùng bố với bà nội. Anh Hoàng Văn T vắng mặt nhưng đã có ý kiến lại nếu vợ chồng ly hôn anh có yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về phía chị Mông Thị S có yêu cầu giao 03 con chung cho anh Hoàng Văn T chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao 03 con chung cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn T không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không

đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Mông Thị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Mông Thị S vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Bị đơn anh Hoàng Văn T, cư trú tại: Thôn B, xã L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mông Thị S và anh Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 28/8/2013 (nay là UBND xã L, tỉnh Lạng Sơn). Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2024 đến nay do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay, từ khi sống ly thân cả hai không còn liên lạc, không yêu thương, quan tâm nhau nữa khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Mông Thị S và anh Hoàng Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Mông Thị S là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Mông Thị S và anh Hoàng Văn T có 03 con chung là Hoàng Mai Q, sinh ngày 07/01/2013; Hoàng Minh D, sinh ngày 04/8/2014 và Hoàng An N, sinh ngày 18/11/2019. Xét thấy, từ tháng 3 năm 2024 đến nay, 03 con hiện tại đang sống cùng với bố đẻ và bà nội,. Anh Hoàng Văn T đi làm xa, đã có ý kiến yêu cầu được nuôi 03 con, anh đi làm có thu nhập, thường xuyên về chăm sóc các con và gia đình, vẫn chu cấp tiền cho bà nội nuôi con, ngoài ra có bà nội hỗ trợ cùng chăm sóc các cháu khi anh Hoàng Văn T đi làm, tại bản khai của các cháu Hoàng Mai Q và cháu Hoàng Minh D đều có ý kiến được sống với bố. Chị Mông Thị S có ý kiến khi ly hôn đề nghị Toà án giao 03 con giao cho anh Hoàng Văn T chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Để tránh xáo trộn cuộc sống của các con, đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, xét điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, sự hỗ trợ của bà nội và ý kiến của chị Mông Thị S tiếp tục giao 03 con chung cho anh Hoàng Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh Hoàng Văn T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Chị Mông

Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Mông Thị S thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Mông Thị S trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Mông Thị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mông Thị S được ly hôn với anh Hoàng Văn T. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2013, đăng ký ngày 28/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là UBND xã L, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Hoàng Mai Q, sinh ngày 07/01/2013; cháu Hoàng Minh D, sinh ngày 04/8/2014 và cháu Hoàng An N, sinh ngày 18/11/2019 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Mông Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Hoàng Văn T không có yêu cầu.

Chị Mông Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị Mông Thị S thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Mông Thị S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Mông Thị S đã nộp đủ số tiền án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000790, ngày 05/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Huyền